BỘ Y TẾ
VIỆN SỐT RÉT-KST-CT QUY NHƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Mẫu 9b

PHIẾU ĐĂNG KÝ THÔNG TIN KẾT QUẢ LỰA CHỌN NHÀ THẦU
(áp dụng đối với gói thầu mua sắm hàng hóa)

Kính gửi: Cổng Thông tin điện tử Bộ Y tế

Tên bên mời thầu: Viện sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng Quy Nhơn.

Địa chỉ: Khu vực 8, Phường Nhơn Phú, TP Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định.

Điện thoại: 056.3846571 Fax: 056.3846571

Đề nghị Báo đấu thầu đăng tải thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu với nội dung sau:

1. Tên dự án: Mua sắm hóa chất xét nghiệm, vật tư tiêu hao từ nguồn thu dịch vụ kỹ thuật y tế của Viện Sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng Quy Nhơn.

2. Tên gói thầu: Gói 10- 09 danh mục hóa chất và vật tư dùng cho máy miễn dịch tự động 2.

3. Số thông báo mời thầu: 20210729592-00.

4. Giá gói thầu: 598.505.000 đồng.

5. Giá trúng thầu: 598.505.000 đồng.

6. Nhà thầu trúng thầu: Công ty TNHH Thương mại-Dịch vụ kỹ thuật Lục Tỉnh.

7. Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.

8. Thời gian thực hiện hợp đồng: 03 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

9. Quyết định phê duyệt: 150/QĐ-VSR, ngày 27/7/2021 của Viện trưởng Viện Sốt rét-KST-CT Quy Nhơn

10. Thông tin về các hàng hóa thuộc gói thầu:

TT	Tên hàng hóa, tài sản	Cấu hình, tính năng, thông số kỹ thuật cơ bản	ĐVT	Model	Xuất xứ	Số lượng	Đơn giá trúng thầu	Ghi chú
1	Dung dịch rửa máy miễn dịch	- Phân nhóm theo thông tư 14/2020/TT-BYT: là trang thiết bị y tế thuộc nhóm 3 - Phân loại theo nghị định 36/2016/NĐ-CP và 169/2018/NĐ-CP: là trang thiết bị y tế thuộc loại A. - Bao gồm: + Probe Cleaning Solution: 100 ml dung dịch trong hộp nhựa đen (Dung dịch Sodium Hypochlorite <4.4%) + Probe Cleaning Wedge: hộp chứa dung dịch rửa. Có thể tái sử dụng. + Probe Cleaning Barcode: mã vạch nhận dạng sử dụng trên hệ thống	hộp	10385229	Siemens - Mỹ	2	2.450.000	

TT	Tên hàng hóa, tài sản	Cấu hình, tính năng, thông số kỹ thuật cơ bản	ĐVT	Model	Xuất xứ	Số lượng	Đơn giá trúng thầu	Ghi chú
		Immulite 2000 Xpi. - Hạn sử dụng: 60 ngày kể từ ngày nhận hàng. - Đóng gói : Được đựng trong thùng carton, mỗi thùng đựng 01 hộp x 100ml có nhãn viết bằng tiếng Việt hoặc tiếng Anh. Yêu cầu của nhãn ghi rõ ràng: tên hoá chất, hàm lượng hoá chất, lô sản xuất, ngày sản xuất, hạn sử dụng. Mỗi hộp có tờ hướng dẫn sử dụng.						
2	Dung dịch rửa kim miễn dịch	- Phân nhóm theo thông tư 14/2020/TT-BYT: là trang thiết bị y tế thuộc nhóm 3 - Phân loại theo nghị định 36/2016/NĐ-CP và 169/2018/NĐ-CP: là trang thiết bị y tế thuộc loại A. - Dung dịch đệm phosphate, chất tẩy Triton X-100 <0.9%, 10 lần đậm đặc. - Hạn sử dụng: 90 ngày kể từ ngày nhận hàng. - Đóng gói : Được đựng trong thùng carton, mỗi thùng đựng 02 hộp x 200ml có nhãn viết bằng tiếng Việt hoặc tiếng Anh. Yêu cầu của nhãn ghi rõ ràng: tên hoá chất, hàm lượng hoá chất, lô sản xuất, ngày sản xuất, hạn sử dụng. Mỗi hộp có tờ hướng dẫn sử dụng	hộp	10385231	Siemens - Mỹ	8	3.880.000	
3	Dung dịch tạo nền phản ứng miễn dịch	- Phân nhóm theo thông tư 14/2020/TT-BYT: là trang thiết bị y tế thuộc nhóm 3 - Phân loại theo nghị định 36/2016/NĐ-CP và 169/2018/NĐ-CP: là trang thiết bị y tế thuộc loại A. - Bao gồm phosphate ester của adamantyl dioxetane trong dung dịch đệm AMP với chất tăng cường. - Hạn sử dụng: 90 ngày kể từ ngày nhận hàng. - Đóng gói : Được đựng trong hộp mỗi hộp chứa 2000 test có nhãn viết bằng tiếng Việt hoặc tiếng Anh. Yêu cầu của nhãn ghi rõ ràng: tên hoá chất, hàm lượng hoá chất, lô sản xuất, ngày sản xuất, hạn sử dụng. Mỗi hộp có tờ hướng dẫn sử dụng.	hộp	10385232	Siemens - Mỹ	5	17.630.000	
4	Hóa chất xét nghiệm vi khuẩn H.Pylory	- Phân nhóm theo thông tư 14/2020/TT-BYT: là trang thiết bị y tế thuộc nhóm 1. - Phân loại theo nghị định 36/2016/NĐ-CP và 169/2018/NĐ-CP: là trang thiết bị y tế thuộc loại B.	hộp	10381335	Siemens - Mỹ	20	12.900.000	

TT	Tên hàng hóa, tài sản	Cấu hình, tính năng, thông số kỹ thuật cơ bản	ĐVT	Model	Xuất xứ	Số lượng	Đơn giá trúng thầu	Ghi chú
		- Bao gồm: + H.pylori Bead Pack + H.pylori IgG Reagent Wedge + H.pylori IgG Adjustors + H.pylori IgG Controls + H.pylori IgG Sample Diluent - Độ nhạy: 97%; Độ đặc hiệu: 100% - Hạn sử dụng: 90 ngày kể từ ngày nhận hàng. - Đóng gói : Được đựng trong hộp mỗi hộp chứa 600 test có nhãn viết bằng tiếng Việt hoặc tiếng Anh. Yêu cầu của nhãn ghi rõ ràng: tên hoá chất, hàm lượng hoá chất, lô sản xuất, ngày sản xuất, hạn sử dụng. Mỗi hộp có tờ hướng dẫn sử dụng.						
5	Hóa chất xét nghiệm HBsAg	- Phân nhóm theo thông tư 14/2020/TT-BYT: là trang thiết bị y tế thuộc nhóm 1 - Phân loại theo nghị định 36/2016/NĐ-CP và 169/2018/NĐ-CP: là trang thiết bị y tế thuộc loại D. - Bao gồm: + HbsAg Bead Pack + HbsAg Reagent Wedge + HbsAg Adjustors + HbsAg Controls. - Độ nhạy: 100%; Độ đặc hiệu: 99%. - Hạn sử dụng: 90 ngày kể từ ngày nhận hàng. - Đóng gói : Được đựng trong hộp mỗi hộp chứa 200 test có nhãn viết bằng tiếng Việt hoặc tiếng Anh. Yêu cầu của nhãn ghi rõ ràng: tên hoá chất, hàm lượng hoá chất, lô sản xuất, ngày sản xuất, hạn sử dụng. Mỗi hộp có tờ hướng dẫn sử dụng.	hộp	10381306	Siemens - Mỹ	20	5.320.000	
6	Hóa chất xét nghiệm Total IgE	- Phân nhóm theo thông tư 14/2020/TT-BYT: là trang thiết bị y tế thuộc nhóm 1 - Phân loại theo nghị định 36/2016/NĐ-CP và 169/2018/NĐ-CP: là trang thiết bị y tế thuộc loại B. - Bao gồm: + Total IgE Bead Pack +Total IgE Reagent Wedge + Total IgE Adjustors. - Độ nhạy phân tích: 1.0 IU/mL; Độ đặc hiệu: xét nghiệm đặc hiệu cao đối với IgE và không có phản ứng chéo với các Ig khác. - Hạn sử dụng: 90 ngày kể từ ngày nhận hàng. - Đóng gói : Được đựng trong hộp	hộp	10380872	Siemens - Mỹ	2	18.750.000	

TT	Tên hàng hóa, tài sản	Cấu hình, tính năng, thông số kỹ thuật cơ bản	ĐVT	Model	Xuất xứ	Số lượng	Đơn giá trúng thầu	Ghi chú
		mỗi hộp chứa 600 test có nhãn viết bằng tiếng Việt hoặc tiếng Anh. Yêu cầu của nhãn ghi rõ ràng: tên hoá chất, hàm lượng hoá chất, lô sản xuất, ngày sản xuất, hạn sử dụng. Mỗi hộp có tờ hướng dẫn sử dụng						
7	Hóa chất xét nghiệm Anti HBs	- Phân nhóm theo thông tư 14/2020/TT-BYT: là trang thiết bị y tế thuộc nhóm 3. - Phân loại theo nghị định 36/2016/NĐ-CP và 169/2018/NĐ-CP: là trang thiết bị y tế thuộc loại D. - Bao gồm: + Anti-HBs Bead Pack + Anti-HBs Reagent Wedge + Anti-HBs Adjustors + Anti-HBs Controls. - Độ nhạy: 99.5%; Độ đặc hiệu: 99.7%. - Hạn sử dụng: 90 ngày kể từ ngày nhận hàng. - Đóng gói : Được đựng trong hộp mỗi hộp chứa 200 test có nhãn viết bằng tiếng Việt hoặc tiếng Anh. Yêu cầu của nhãn ghi rõ ràng: tên hoá chất, hàm lượng hoá chất, lô sản xuất, ngày sản xuất, hạn sử dụng. Mỗi hộp có tờ hướng dẫn sử dụng.	hộp	10381318	Siemens - Mỹ	2	11.200.000	
8	Hóa chất xét nghiệm AFP	- Phân nhóm theo thông tư 14/2020/TT-BYT: là trang thiết bị y tế thuộc nhóm 1. - Phân loại theo nghị định 36/2016/NĐ-CP và 169/2018/NĐ-CP: là trang thiết bị y tế thuộc loại C. - Bao gồm: + AFP Bead Pack + AFP Reagent Wedge + AFP Adjustors. - Hạn sử dụng: 90 ngày kể từ ngày nhận hàng. - Đóng gói: Được đựng trong hộp, mỗi hộp chứa 200 test có nhãn viết bằng tiếng Việt hoặc tiếng Anh. Yêu cầu của nhãn ghi rõ ràng: tên hoá chất, hàm lượng hoá chất, lô sản xuất, ngày sản xuất, hạn sử dụng. Mỗi hộp có tờ hướng dẫn sử dụng.	hộp	10381187	Siemens - Mỹ	1	7.280.000	
9	Cup phản ứng để đựng mẫu và hóa chất	- Phân nhóm theo thông tư 14/2020/TT-BYT: là trang thiết bị y tế thuộc nhóm3. - Phân loại theo nghị định 36/2016/NĐ-CP và 169/2018/NĐ-CP: là trang thiết bị y tế thuộc loại A. - Phù hợp dùng cho máy miễn dịch - Là loại cuvet đo được làm bằng	gói	10385206	Siemens - Mỹ	13	3.295.000	

TT	Tên hàng hóa, tài sản	Cấu hình, tính năng, thông số kỹ thuật cơ bản	ĐVT	Model	Xuất xứ	Số lượng	Đơn giá trúng thầu	Ghi chú
		nhựa cứng và trong - Hạn sử dụng: 180 ngày kể từ ngày nhận hàng. - Đóng gói 1.000 cái/bì, có ghi lô sản xuất, nhãn ghi xuất xứ, ngày sản xuất.						

Bình Định, ngày 3 tháng 8 năm 2021

VIỆN TRƯỞNG

VIỆN SỐT RÉT KÝ SINH TRÙNG CÔN TRÙNG QUY NHƠN

Hồ Văn Hoàng